

Số:01/NQ-ĐHĐCĐ/2014/MBT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/05/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ/2014/MBT của Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2014.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

◆ Tổng doanh thu : 1.692.176.011.433 đồng.

Trong đó:

➢ Doanh thu từ các dịch vụ cơ bản: 222.094.263.971 đồng.

➢ Doanh thu từ dịch vụ thanh toán và phân phối thẻ cào, Airtime: 1.470.081.747.462 đồng.

◆ Lợi nhuận trước thuế : 16.363.358.037 đồng.

◆ Lợi nhuận sau thuế : 12.065.768.470 đồng.

◆ Tỷ suất LNST/Vốn ĐL : 24.1%.

Điều 2 : Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

◆ Chi trả cổ tức (20% vốn điều lệ) bằng cổ phiếu : 10.000.000.000 đồng.

◆ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (03% LNST) : 361.973.054 đồng.

◆ Trích thù lao cho HĐQT và BKS : 432.000.000 đồng.

◆ Trích quỹ đầu tư phát triển : 938.641.722 đồng.

◆ Bổ sung quỹ lương cho Ban quản lý điều hành năm 2013 : 300.000.000 đồng.

◆ Thưởng cho Ban quản lý điều hành do vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2013 (20% phần LNST vượt KH) : 33.153.694 đồng

Tổng cộng :12.065.768.470 đồng



Điều 3 : Thông qua thù lao của Thành viên HĐQT, BKS năm 2013.

Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2013 là: 432.000.000 đồng/năm. Trong đó, mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2013, cụ thể như sau:

- ◆ Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 7.000.000 đồng/tháng.
- ◆ Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.000.000 đồng/tháng.
- ◆ Trưởng ban kiểm soát hưởng mức thù lao là: 5.000.000 đồng/tháng.
- ◆ Thành viên Ban kiểm soát hưởng mức thù lao là: 2.000.000 đồng/tháng.

Điều 4 : Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ (dự kiến), doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014.

- ◆ Vốn điều lệ (dự kiến) : 60.000.000.000 đồng.
- ◆ Tổng doanh thu : 268.400.000.000 đồng.

Trong đó:

- Doanh thu từ các dịch vụ cơ bản : 268.400.000.000 đồng.
- Doanh thu từ dịch vụ thanh toán và phân phối thẻ cào, Airtime: 0 đồng.

Phần doanh thu từ dịch vụ thanh toán và phân phối thẻ cào, Airtime có thể được điều chỉnh theo kế hoạch do Công ty Thông tin di động (VMS) giao. Tuy nhiên, Công ty MOBITECHS vẫn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế.

- ◆ Lợi nhuận trước thuế : 17.400.000.000 đồng.
- ◆ Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn ĐL : 15%.

Điều 5 : Thông qua phương án thưởng Ban quản lý điều hành SXKD năm 2014.

- ◆ Khi hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2014, Ban quản lý điều hành SXKD được thưởng bằng 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

Điều 6: Thông qua kế hoạch lưu ký chứng khoán tập trung.

- ◆ ĐHĐCĐ thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty vào lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- ◆ ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc lưu ký chứng khoán tập trung theo quy định của Pháp luật.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (20%) nhằm tăng vốn điều lệ.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau :

- ◆ Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.000.000 cổ phiếu.
- ◆ Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- ◆ Đối tượng phát hành: toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách

102
CỔ
CỔ
H V
VÀ
IANG
D
ĐTN

tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.

- ◆ Tỷ lệ trả cổ tức: trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20%, nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ được nhận thêm 20 cổ phần mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá là 10.000 đồng/cổ phần.
- ◆ Nguồn để trả cổ tức: 10.000.000.000 đồng được lấy từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2013.
- ◆ Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian thích hợp.
- ◆ ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo quy định của Pháp luật.

Sau khi thực hiện xong việc trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị tiến hành đăng ký kinh doanh theo vốn mới, sửa đổi mức vốn trên Điều lệ công ty và lưu ký bổ sung cổ phiếu (nếu cổ phiếu đã lưu ký tập trung).

Điều 8 : Thông qua việc thay đổi tên Công ty.

- ◆ ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:
 1. Tên tiếng Việt: **Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.**
 2. Tên tiếng Anh: **MobiFone Technical Services Joint Stock Company.**
 3. Tên viết tắt: **Mobifone Service.**
- ◆ Tên Công ty có thể được điều chỉnh sau khi kiểm tra tên các doanh nghiệp đăng ký trên Sở kế hoạch đầu tư.
- ◆ Thời điểm quyết định thay đổi đăng ký kinh doanh theo tên thay đổi của Công ty: ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi tên Công ty theo quy định của Pháp luật.

Điều 9 : Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc sau đây:

- ◆ Tiến hành các thủ tục đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới và theo tên thay đổi của Công ty tại Sở Kế hoạch đầu tư.
- ◆ Triển khai và thực hiện các thủ tục cần thiết để lưu ký chứng khoán và báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ◆ Sửa đổi Điều lệ Công ty và Phụ lục số 01 của Điều lệ theo tên thay đổi của Công ty và các điều khoản tại Điều lệ quy định về mức vốn điều lệ, tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.

Điều 10: Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty đã kiểm toán năm 2013.

ĐHĐCĐ đã thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2013 do Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán gồm 1 số chỉ tiêu chủ yếu như sau :

◆ Tài sản tổng số	: 224.091.183.968 đồng.
Trong đó:	
- Tài sản ngắn hạn	: 116.337.260.400 đồng.
- Tài sản dài hạn	: 107.753.923.568 đồng.
◆ Tổng nguồn vốn	: 224.091.183.968 đồng.
Trong đó:	
- Nợ phải trả	: 156.772.558.814 đồng.
- Vốn chủ sở hữu	: 67.318.625.154 đồng.
◆ Doanh thu bán hàng	: 1.692.176.011.433 đồng.
◆ Giá vốn bán hàng	: 1.666.152.410.905 đồng.
◆ Chi phí bán hàng	: 4.194.913.553 đồng.
◆ Chi phí quản lý doanh nghiệp	: 7.116.016.776 đồng.
◆ Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	: 16.225.046.037 đồng.
◆ Lợi nhuận trước thuế	: 16.363.358.037 đồng.
◆ Lợi nhuận sau thuế	: 12.065.768.470 đồng.
◆ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	: 2.413.

Điều 11: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013.

Điều 12: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 99,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này gồm 04 (bốn) trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty.
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Lưu VT

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN VĂN TUNG